TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **217**/2019/HS-ST
Ngày: 01/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Tuyến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lường Văn Hịa**

Bà **Nguyễn Thị Tâm**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Ông **Nông Quốc Hoàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 229/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2019/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/12/1992 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng Mò D - Sinh năm: 1969 và Con bà: Mùa Thị M - Sinh năm: 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2019 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông **Giàng Sái T -** sinh năm 1969; Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/9/2019 Sùng A D đi bộ từ lán nương ở bản Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, đến khu vực Bản T, xã N, huyện Đ

mục đích xem ai có sơ hở về tài sản thì trộm cắp lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi đến bãi chăn thả trâu của gia đình ông Giàng Sái T cách Bản T, xã N, huyện Đ khoảng 3 - 4 km đường rừng. D thấy tại bãi chăn thả có 04 con trâu đang ăn cỏ và không có người trông coi, D đã nảy sinh ý định bắt trâu mang đi bán lấy tiền. D đã tháo hai thanh gỗ thứ hai và thứ ba từ dưới lên chắn ngang cổng vào bãi chăn thả rồi đi vào dắt 01 con trâu cái màu đen khoảng 8 tuổi, có một đoạn dây thừng xỏ qua mũi đang ăn cỏ tại bãi chăn thả chui qua cổng đi về phía trung tâm xã Núa Ng, huyện Đ tìm người mua để bán. Khoảng 18 giờ cùng ngày, ông T đến bãi chăn thả trâu của gia đình kiểm tra, phát hiện mất 01 con trâu đã viết đơn trình báo Công an xã N, huyện Đ đồng thời cùng Công an xã và một số người dân trong bản đi tìm. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, thì phát hiện D đang dắt 01 con trâu có đặc điểm giống con trâu của gia đình ông T tại khu vực Đội 3, xã N, huyện Đ nên ông T đã đưa D cùng con trâu về trụ sở Công an xã N để làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 53/KL - ĐG ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên (BL số 22) xác định: 01 con trâu cái màu đen 8 tuổi có giá trị là: **20.000.000 đồng** (*Hai mươi triệu đồng*).

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Trong quá trình điều tra bị hại đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật; bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: 1 con trâu cái màu đen 8 tuổi, khi lập biên bản sự việc Công an xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã trao trả ngay cho bị hại ông Giàng Sái T vào ngày 06/9/2019.

Bản cáo trạng số: 226/CT-VKS-HĐB ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A D về tội : "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A D mức án từ **12 đến 15 tháng tù.**

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Sùng A D khai nhận vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/9/2019 tại Bản T, xã N, huyện Đ, D đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 con trâu cái màu đen 8 tuổi có giá trị 20.000.000 đồng của gia đình ông Giàng Sái T với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và đơn trình báo của bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…*"

Bị cáo Sùng A D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A D về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[**2**] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là chiếm đoạt tài sản và đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả của tội Trộm cắp tài sản. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[**3**] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Sùng A D không có tình tiết tăng nặng,

không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, muốn có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải mất sức lao động nên đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nguồn thu nhập cá nhân chủ yếu dựa vào làm nương, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Ngày 06/9/2019 đồng thời với việc lập biên bản sự việc Công an xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã trao trả lại cho bị hại ông Giàng Sái T một con trâu cái màu đen 8 tuổi chăm sóc và quản lý. Ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội: "***Trộm cắp tài sản***".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Sùng A D ***01*** *(Một)* ***năm tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (09/9/2019).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A D.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Sùng A D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/11/2019). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản ản hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến